

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 82/TTr-SGTVT ngày 06/9/2011, Công văn số 835/SGTVT-VT ngày 28/9/2012 và Báo cáo thẩm định số 145/BC-STP ngày 19/8/2011 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Cà Mau (VIC);
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo;
- CVXD (V);
- Lưu: VT, Mi13/10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Tiến Dũng**

## QUY ĐỊNH

### Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị của các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trừ phương tiện giao thông thô sơ đường bộ).

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đường phố là đường đô thị, gồm lòng đường và hè phố.
- Phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật (sau đây gọi là xe buýt phục vụ người khuyết tật) là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật khi lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.
- Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho việc đi lại, lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.
- Trọng lượng toàn bộ của xe gồm trọng lượng bản thân xe cộng với trọng lượng hành khách hoặc hàng hóa xếp trên xe.

### Điều 4. Nguyên tắc chung hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; phải tuân thủ theo quy định tại Điều 19. Điều 53. Điều 67 và Điều 72 của Luật Giao thông đường bộ; đồng thời, chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa nơi có biển báo cấm dừng, cấm đỗ; hoặc lưu thông vào đường quá tải trọng hay vận chuyển hàng quá khổ giới hạn đều phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét và cấp phép.

3. Việc cấp phép dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn, chỉ có giá trị nhất định về thời gian, địa điểm, tuyến đường cụ thể và có giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

4. Những hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn trên phạm vi toàn tỉnh.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 5. Những quy định đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh**

##### **1. Vận tải hàng hóa:**

a) Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn không rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng hóa trên mặt đường, không gây cản trở cho việc điều khiển xe và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường bộ.

b) Trường hợp xe chở hàng rời, vật liệu xây dựng như: đất, đá, cát, sỏi, than hoặc các loại hàng hóa khác có tính chất tương tự phải che đậy, không để rơi vãi; chiều cao xếp hàng hóa không vượt quá chiều cao của thùng xe theo thiết kế của nhà sản xuất hoặc theo thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mọi hành vi vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường như làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, rác, bùn, đất, chất gây trơn... đổ xuống lòng đường đều bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### **2. Vận tải hành khách:**

a) Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải hành khách có lộ trình và thời gian theo yêu cầu của hành khách, có hợp đồng vận tải bằng văn bản và kèm theo danh sách hành khách.

b) Kinh doanh vận chuyển khách du lịch là kinh doanh vận tải khách theo tuyến, chương trình và địa điểm du lịch.

c) Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có xác định bến đi, bến đến và ngược lại với lịch trình, hành trình phù hợp do doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký và được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận.

d) Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có hành trình và lịch trình theo yêu cầu của hành khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào ki lô mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi.

đ) Kinh doanh vận tải bằng xe buýt là kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định có các điểm dừng đón, trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành.

#### **Điều 6. Điều kiện hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường**

1. Phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom vận chuyển chất thải, phế thải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Xe tải chuyên dùng (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu), xe thu gom vận chuyển phế thải, xe tải có thùng kín và xe trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét) phải có giấy phép kiểm định chất lượng do cơ quan đăng kiểm cấp;

b) Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển;

c) Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét kín, đảm bảo không gây rò rỉ;

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét đến địa điểm xử lý tập trung;

đ) Rác thải, phế thải trên xe:

- Phải được che phủ kín, không để rơi vãi rác;

- Trường hợp để rơi vãi rác, nước thải xuống đường thì người chủ phương tiện vận tải có trách nhiệm thu dọn sạch ngay;

- Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm môi trường.

2. Thời gian hoạt động trong đô thị từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

#### **Điều 7. Quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ trong đô thị**

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe cơ giới được ghi trên biển báo hiệu đường bộ, tại những đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe cơ giới, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

#### **Điều 8. Quy định các điểm dừng đưa, đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên**

Trường hợp xây dựng các điểm dừng để đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên nói chung, Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành liên quan khảo sát, thống nhất vị trí các điểm dừng để phục vụ việc đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên... của các cơ quan, tổ chức, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

### **Điều 9. Vị trí dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa trên địa bàn tỉnh**

1. Vị trí dừng, đỗ xe không chắn lối ra vào đường hẻm, khu vực siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, các công trình văn hóa, cơ quan, công sở và phải đúng Luật Giao thông đường bộ. Việc dừng, đỗ xe không gây cản trở cho các phương tiện giao thông khác; không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động bình thường của tổ chức, cơ quan và hộ gia đình.

2. Việc dừng, đỗ xe trên đường bộ, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ theo quy định tại khoản 3,4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ.

3. Việc dừng, đỗ xe trên đường phố, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ theo quy định tại Điều 19 Luật Giao thông đường bộ.

### **Điều 10. Quy định thời gian dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

1. Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau tất cả các phương tiện được dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa nhưng phải thực hiện đúng quy định tại Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ, đồng thời chấp hành hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng của cầu, đường.

2. Ngoài thời gian được quy định tại khoản 1 điều này thì áp dụng *theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này*.

3. Các tuyến đường chưa được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này của các phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố Cà Mau thì việc dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ; đồng thời, chấp hành hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng của cầu, đường.

4. Trong những trường hợp đặc biệt tổ chức, cá nhân có nhu cầu dừng, đỗ xe để lên, xuống hàng hóa thì được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

## **Chương III**

### **TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH PHỤC VỤ NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

#### **Điều 11. Tỷ lệ xe buýt phục vụ người khuyết tật**

1. Đến năm 2015, đạt tỷ lệ ít nhất 15% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật (*hoặc phương tiện xe buýt có thiết kế lối lên xuống thuận tiện cho người khuyết tật*) trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị vận tải tham gia khai thác vận tải hành khách bằng xe buýt.

2. Đến năm 2020, đạt tỷ lệ ít nhất 20% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật (hoặc phương tiện xe buýt có thiết kế lối lên xuống thuận tiện cho người khuyết tật) trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị vận tải tham gia vận tải hành khách bằng xe buýt.

#### **Điều 12. Nhà chờ (trạm) dừng đón, trả khách của xe buýt**

Các nhà chờ (trạm dừng) của xe buýt phải xây dựng lối lên xuống thuận tiện cho xe lăn, xe lắc và phải có vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

#### **Điều 13. Chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật**

Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng được miễn phí đối với xe buýt chạy tuyến nội thành, nội thị với điều kiện phải có Giấy xác nhận khuyết tật hoặc kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hay Hội đồng giám định y khoa về mức độ khuyết tật (áp dụng trong trường hợp không có, bị thất lạc, hoặc trong thời gian chờ cấp Giấy xác nhận khuyết tật).

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Giao thông Vận tải:**

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống báo hiệu giao thông trên toàn tỉnh cho phù hợp với quy định này; phối hợp với các ngành có liên quan quy hoạch điểm dừng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên... và xây dựng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng xây dựng các nhà chờ (trạm dừng) bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc xã hội hóa đầu tư, đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật tại mỗi thời điểm.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đến năm 2020, đạt tỷ lệ ít nhất 20% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật (hoặc phương tiện xe buýt có thiết kế lối lên xuống thuận tiện cho người khuyết tật) trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị vận tải tham gia khai thác vận tải hành khách bằng xe buýt.

2. Công an tỉnh phối hợp Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Giao thông đường bộ, Công an các huyện, thành phố Cà Mau và Thanh tra Giao thông vận tải thường xuyên tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ và Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thực hiện công tác quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ban An toàn giao thông tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra liên ngành và tham mưu đề xuất các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn giao thông của hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị.

5. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và các nội dung của Quy định này; nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc cần bổ sung, hiệu chỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để nghiên cứu, xem xét, tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Tiến Dũng**

**PHỤ LỤC**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ THỜI GIAN ĐƯỢC PHÉP DỪNG, ĐỠ**  
**TRÊN MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Cà Mau)

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt đường (m)	Tải trọng đường (tấn)	Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký)	Thời gian dừng, đỗ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phường 1</b>							
1	Lý Văn Lâm	Nguyễn Trãi	XN Dược	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
		XN Dược	Khu Điều dưỡng	6	18			
2	Đỗ Thừa Luông	Ngô Quyền	Đường số 6	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Ngô Quyền nói dài	Cổng sau Lâm viên	Vành đai 2	12		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
4	Võ Văn Tấn	Ngô Quyền	Lý Văn Lâm	10.5		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
<b>II</b>	<b>Phường 2</b>							
1	Đề Thám	Ngô Quyền	Nguyễn Hữu Lễ	9.6	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	Phan Đình Phùng	Bùi Thị Xuân	Lê Lợi	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Lý Thái Tôn	Lê Lợi	Phạm Hồng Thám	7	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
4	Lê Lợi	Cầu Cà Mau	Lý Văn Lâm	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
5	Hoàng Diệu	Lý Thái Tôn	Lê Lai	7	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
6	Lê Lai	Hoàng Diệu	Lê Lợi	6	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt đường (m)	Tải trọng đường (tấn)	Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký)	Thời gian dùng, đổ	Ghi chú
7	Nguyễn Hữu Lễ	Lý Thái Tôn	Phạm Văn Ký	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
8	Trung Trác	Đề Thám	Phạm Văn Ký	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
9	Trung Nhị	Lê Lai	Lê Lợi	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
10	Lý Bôn	Ngô Quyền	Phạm Hồng Thám	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
11	Ngô Quyền	Cầu Cà Mau	Cổng sau Lâm viên	14	30	Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	(*)
<b>III</b>	<b>Phường 4</b>							
1	Bùi Thị Xuân	Lý Thái Tôn	Lý Bôn	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	Phạm Hồng Thám	Lý Thái Tôn	Lâm Thành Mậu	9	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Phan Ngọc Hiến nói dài	Cầu Phan Ngọc Hiến	Cuối tuyến hiện hữu	22	30	Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	(*)
<b>IV</b>	<b>Phường 5</b>							
1	Tôn Đức Thắng	Trần Hưng Đạo	Làng SOS	10	8	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	Bùi Thị Trường	Quang Trung	Nguyễn Ngọc Sanh	10,5	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Nguyễn Ngọc Sanh	Phan Ngọc Hiến	Đường 1/5	8	8	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
4	Trần Văn Thời	Nguyễn Ngọc Sanh	Đường 3/2	10,5	8	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt đường (m)	Tải trọng đường (tấn)	Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký)	Thời gian dừng, đỗ	Ghi chú
5	Lưu Tấn Tài	Lý Thường Kiệt	Phan Ngọc Hiển	7	10	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
6	Đường 3/2	Quang Trung	Lý Thường Kiệt	12	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
7	Nguyễn Du	Quang Trung	Trần Hưng Đạo	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
8	Quang Trung	Cầu Cà Mau	Cầu Bùng Bình	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
9	Phan Ngọc Hiển	Lý Thường Kiệt	Cầu Phan Ngọc Hiển	22	30	Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	(*)
<b>V</b>	<b>Phường 6</b>							
1	Lê Đại Hành	Lý Thường Kiệt	Phan Ngọc Hiển	7	10	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	Lý Thường Kiệt	Cầu Cà Mau	Hết phường 6 (Cái Ngang)	14	30	Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	(*)
<b>VI</b>	<b>Phường 7</b>							
1	Phan Bội Châu	Cầu Gành Hào	Quang Trung	7	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	An Dương Vương	Lý Thường Kiệt	Phía sau Siêu thị	10	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Lạc Long Quân	An Dương Vương	Đường số 1	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
4	Áu cơ	Cầu Huỳnh Thúc Kháng	Cuối tuyến hiện hữu	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
5	Hùng Vương	Phan Bội Châu	Bông Văn Dĩa				Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
		Phan Bội Châu	Lý Thường Kiệt	24	30	Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt đường (m)	Tải trọng đường (tấn)	Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký)	Thời gian dừng, đỗ	Ghi chú
		Phan Ngọc Hiến	Bùi Thị Trường	10,5		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
		Bùi Thị Trường	Bông Văn Dĩa	8	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
<b>VII</b>	<b>Phường 8</b>							
1	Nguyễn Đình Chiểu	Trường PTTH nội trú	Lê Hồng Phong	7	8	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	Lê Hồng Phong	Cao Thắng	Sông Gành Hào	10,5	18	Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Cao Thắng	Nguyễn Tấn Thành	XNCB Tiến Hải	7	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
4	Quách Văn Phẩm	Lê Hồng Phong	Cuối tuyến	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
5	Trần Văn Ôn	Quách Văn Phẩm	Đường số 6	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
6	Lê Vĩnh Hòa	Lê Hồng Phong	Cuối tuyến	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
7	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Tấn Thành	Cảng cá Cà Mau	10,5	18	Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
8	Nguyễn Tấn Thành	Cao Thắng	Cổng Hội đồng Nguyễn	18		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	(*)
<b>VIII</b>	<b>Phường 9</b>							
1	Mậu Thân	Nguyễn Trãi	Ngô Quyền	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
2	Hoa Lư	Đình Tiên Hoàng	Cuối tuyến	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
3	Trần Quang Diệu	Vành đai 1	Đường số 17	10,5		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt đường (m)	Tải trọng đường (tấn)	Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký)	Thời gian dùng, đổ	Ghi chú
4	Nguyễn Hữu Nghĩa	Vành đai 2	Cuối tuyến	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
5	Ngô Thời Nhiệm	Vành đai 2	Cuối tuyến	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
6	Trương Định	Vành đai 2	Cuối tuyến	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
7	Thế Lữ	Đường số 13	Đường số 15	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
8	Xuân Diệu	Đường số 13	Đường số 15	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
9	Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Văn Bảy	Vành đai 1	10,5		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
10	Phan Đình Giót	Nguyễn Văn Bảy	Vành đai 1	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
11	Huỳnh Phi Hùng	Nguyễn Văn Bảy	Vành đai 1	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
12	Nguyễn Văn Bảy	Ngô Quyền	Tạ Uyên	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
13	Nguyễn Trung Thành	Nguyễn Văn Bảy	Nam Cao	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
14	Nam Cao	Nguyễn Trung Thành	Huỳnh Phi Hùng	8		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
15	Nguyễn Thị Nho	Nguyễn Trung Thành	Huỳnh Tấn Phát	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
16	Đỗ Thừa Tự	Nguyễn Trung Thành	Phan Đình Giót	6		Đến 5 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
17	Tạ Uyên	Nguyễn Văn Bảy	Vành đai 1	18		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt đường (m)	Tải trọng đường (tấn)	Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký)	Thời gian dừng, đỗ	Ghi chú
18	Phan Ngọc Hiến	Nguyễn Trãi	Đình Tiên Hoàng	18		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
19	Vành đai 1	Nguyễn Trãi	Kinh đường cũ	18		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
20	Nguyễn Trãi	Lý Văn Lâm	Khách sạn Best	10,5		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	
<b>IX</b>	<b>Xã Lý Văn Lâm</b>							
1	Quốc lộ 1A	Cổng Hội đồng Nguyễn	Cầu Lương Thế Trân	14		Đến 10 tấn	Sáng 8h đến 10h Chiều 14h đến 16h	(*)

(\*): Phương tiện chở khách du lịch (kể cả khách nghỉ ở các khách sạn), xe buýt được dừng để lên, xuống khách.